TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 47/2023/DS-ST
Ngày 05 tháng 10 năm 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Huy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Như Quang và ông Rchâm Đương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: Khu 5, bán đảo Đ, phường L, quận M, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Xuân Tr – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Ia Grai, địa chỉ: 288 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (theo quyết định ủy quyền số 53A/QĐ-NHCS ngày 01/10/2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng C (Ngân hàng), Phòng giao dịch huyện Ia Grai có cho Nguyễn

Thị V vay số tiền 50.000.000đ theo diện chính sách hộ mới thoát nghèo, lãi suất cho vay 8,25%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, đã giải ngân vào ngày 06/4/2021, tiền lãi thu vào ngày 10 hàng tháng, tiền gốc trả 12 tháng/lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, thời hạn cuối cùng vào ngày 06/4/2026. Bà V không trả tiền vay gốc, đã trả tiền lãi 7.052.049 đồng.

Do bà V vi phạm thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi nên Ngân hàng đã thông báo chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn theo Thông báo số 30/TB-NHCS ngày 07/4/2023.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

Buộc bà V phải trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi 3.254.795 và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 8,25%/năm đến ngày 06/4/2026 và từ ngày 07/4/2026 với mức lãi suất 10,725%/năm.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Đơn đề nghị vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, Sổ vay vốn, Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng C, Sổ lưu tờ rời theo dõi việc cho vay – thu nợ - dư nợ, Thông báo thu hồi nợ.

- *Ý kiến của bị đơn Nguyễn Thị V:* Không có ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vay tiền mà nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung người vay tiền là bà Nguyễn Thị V. Bị đơn đã được tống đạt đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện bằng phương thức niêm yết tại địa chỉ nơi cư trú nhưng không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định các tài liệu, chứng cứ này là đúng sự thật.

[3] Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay thể hiện thời hạn trả nợ gốc là 12 tháng/lần, mỗi lần 10.000.000 đồng. Nguyên đơn xác định bị đơn chỉ trả tiền lãi 7.052.049 đồng, không trả tiền gốc. Bị đơn không cung cấp ý kiến, chứng cứ về việc trả nợ, do đó có căn cứ xác định nguyên đơn trình bày là đúng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn trả nợ vào ngày 06/4/2022 và ngày 06/4/2023 nên nguyên đơn thông báo chấm dứt việc

cho vay, thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã thông báo thu hồi nợ trước hạn là ngày 12/4/2023, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi theo như đã thỏa thuận và phù hợp với quy định tại các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 3.254.795 đồng.

[5] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất 8,25%/năm đến ngày 06/4/2026 và từ ngày 07/4/2026 với mức lãi suất 10,725%/năm, đây là yêu cầu phù hợp với mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng, có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị đơn là người phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Áp dụng các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

1. Buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho Ngân hàng C số tiền gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, tiền lãi 3.254.795 (ba triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị V còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng C với mức lãi suất là 8,25%/năm cho đến ngày 06/4/2026 và với mức lãi suất 10,725%/năm kể từ ngày 07/4/2026.

2. Bà Nguyễn Thị V phải nộp số tiền 2.662.740 (hai triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy